

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 71/2020/HSST

Ngày 16/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Cảnh Toàn**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Sáu** và ông **Y Míp Niê**.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lương Thị Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk* tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Đức Bùi** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 19/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HS ngày 26/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/HSST-QĐ ngày 08/12/2020, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn N - sinh năm 1976, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và nơi ở trước khi phạm tội: thôn 3 – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Nguyễn Văn Y – sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1952, hiện cùng trú tại: thôn 11 – xã E - huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Vợ: Nguyễn Thị L – sinh năm 1981, làm nông và hiện trú tại thôn 3 – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk, có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020, sau đó chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Phạm Hữu D – sinh năm 1992, địa chỉ: thôn X – xã P - huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Huỳnh K – sinh năm 1974, địa chỉ: tổ 3 – Buôn U – thị trấn K - huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Ông Y B – sinh năm 1971, địa chỉ: Buôn W – thị trấn K - huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Bà H' N - sinh năm 1985, địa chỉ: tổ dân phố 5 – thị trấn K - huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thành L – sinh năm 2002, địa chỉ: thôn 3 – xã E - huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Ông Trần Văn T – sinh năm 1985, địa chỉ: tổ dân phố 7 – thị trấn K - huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Anh V – sinh năm 1986, địa chỉ: thôn 7 – xã P - huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn C – sinh năm 1987, địa chỉ: thôn 12 – xã P - huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đêm ngày 29/8/2020, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô BKS47FB-8671 chở theo 02 giỏ nhựa phía sau đi từ thôn 3 – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk đến huyện K để trộm cắp tài sản. Khi đến địa bàn thị trấn K – huyện K, lợi dụng lúc đêm tối không có ai trông coi, Nguyễn Văn N đã đột nhập vào vườn cây của ông Huỳnh K tại Buôn W – thị trấn K trộm cắp 07 quả sầu riêng loại Đônà, đột nhập vào vườn cây của bà H’ N ở Buôn W – thị trấn K trộm cắp 03 quả sầu riêng loại Đônà, đột nhập vào vườn cây của ông Y B ở Buôn W – thị trấn K trộm cắp 02 quả sầu riêng loại Đônà. N bỏ 12 quả sầu riêng trộm cắp được vào 02 giỏ nhựa chở phía sau và điều khiển xe từ thị trấn K – huyện K về theo đường tỉnh lộ 3.

Khoảng 3 giờ 20 phút sáng ngày 30/8/2020, anh Phạm Hữu D là Công an viên xã P thực hiện nhiệm vụ tuần tra theo Kế hoạch số 08 ngày 13/4/2020 của Công an xã P, trong lúc tuần tra trên tỉnh lộ 3, thuộc thôn X – xã P – huyện K thì phát hiện thấy Nguyễn Văn N chở sầu riêng có nhiều biểu hiện nghi vấn nên áp sát yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Sợ bị phát hiện nên N điều khiển xe bỏ chạy thì anh D vừa gọi điện thoại báo cáo anh Trần Văn T là Phó công an xã P đang tuần tra ở thôn khác đến hỗ trợ, vừa cho xe áp sát chặn đầu xe của N. Khi dừng xe, anh D giới thiệu là công an đang làm nhiệm vụ, yêu cầu N hợp tác cho kiểm tra hành chính, sợ hành vi trộm cắp tài sản của mình bị phát hiện nên N đã rút trong người ra 01 con dao, đồng thời tấn công anh D. N chém nhiều nhát về phía anh D, trúng vào mũi và bàn tay phải của anh D, sau đó N tiếp tục lên xe bỏ chạy về hướng huyện E thì gặp anh T. Anh Trần Văn T dùng chân đạp xe của N làm xe của N ngã xuống lề đường và không chế bắt giữ N và tang vật.

Bản kết luận định giá tài sản số 55 ngày 01/9/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận: 12 quả sầu riêng, loại sầu riêng Đônà có trọng lượng 47,5kg có giá trị là 2.137.500 đồng.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 978/PY-TgT ngày 13/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Phạm Hữu D bị các thương tích.

- Vết xây xát da vùng sống mũi, để lại sẹo nằm chéo kích thước 2cmx0,2cm.

- Vết thương để lại sẹo mặt lòng ô mô ngón IV, V tay phải, dưới nếp lằn cổ tay phải 3cm, kích thước 2cmx0,2cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4%.

Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái.

Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, k khoản 1 Điều 134 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng đã công bố và thừa nhận Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, đề nghị mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, đề nghị mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS, tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. Đề nghị tịch thu để tiêu hủy 01 con dao dài 49cm (lưỡi màu trắng bằng kim loại mũi nhọn, cán gỗ màu nâu đen), 01 đôi giày đã cũ, 01 mũ bảo hiểm màu trắng hiệu NONSON đã qua sử dụng, 02 giỏ xách bằng nhựa màu vàng xanh đã cũ, bị rách nhiều chỗ.

Công nhận cơ quan điều tra đã trả 07 quả sầu riêng, loại Đônà cho ông Huỳnh K; trả 03 quả sầu riêng, loại Đônà cho bà H' N; trả 02 quả sầu riêng, loại Đônà cho ông Y B; trả 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu trắng, hiệu NONSON, 01 khẩu trang y tế cho anh Phạm Hữu D; trả 01 xe mô tô BKS 47FB-8617 cho anh Nguyễn Thành L; trả 01 khẩu trang y tế và khẩu trang bằng vải cho anh Trần Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc bị cáo đã tác động với gia đình để bồi thường cho người bị hại là anh Phạm Hữu D số tiền 3.000.000 đồng về thiệt hại sức khỏe. Quá trình điều tra, những người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Bị cáo Nguyễn Văn N không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Xin xem xét để giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để kết luận: Rạng sáng ngày 30/8/2020, Nguyễn Văn N có hành vi đột nhập vườn nhà ông Huỳnh K ở Buôn W – thị trấn K trộm cắp 07 quả sầu riêng (có trọng lượng 25kg, loại Đônà), đột nhập vào vườn nhà bà H' N ở Buôn W – thị trấn K trộm cắp 03 quả sầu riêng (có trọng lượng 16kg, loại Đônà) và đột nhập vào vườn nhà ông Y B ở Buôn W – thị trấn K trộm cắp 02 quả sầu riêng (có trọng lượng 6,5kg, loại Đônà). Tổng trọng lượng mà bị cáo trộm cắp là 47,5kg có giá trị 2.137.500 đồng. Trên đường về đến thôn X – xã P thì gặp anh Phạm Hữu D là công an viên xã P, khi bị yêu cầu kiểm tra hành chính thì N bỏ chạy, dùng dao chém anh D gây thương tích 4%.

[3] Hành vi trên của Nguyễn Văn N đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 của BLHS với các tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm,...*”; “*Đối với người đang thi hành công vụ...*” và tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố là có căn cứ.

Điểm a, k khoản 1 Điều 134 của BLHS quy định:

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm; ...*

*...*

*k) Đối với người đang thi hành công vụ...*

Khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[4] Bị cáo Nguyễn Văn N là công dân đã trưởng thành, đầy đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển được hành vi của mình, do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên bị cáo Nguyễn Văn N lợi dụng lúc đêm khuya, rạng sáng không có người trông coi đã bí mật, lén lút vào cắt quả sầu riêng, loại Đônà của ông Huỳnh K, bà H' N, ông Y B với tổng trọng lượng là 47,5kg, có giá 2.137.500 đồng. Trên đường về đến thôn X – xã P thì gặp Công an xã P đang tuần tra và yêu cầu để kiểm tra hành chính, vì mục đích để tẩu thoát nên N có hành vi dùng dao gây thương tích cho anh Phạm Hữu D thiệt hại 4% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm vào quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe cũng như quyền sở hữu hợp pháp của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Cần phải cách ly bị cáo một thời gian nhằm giáo dục riêng cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải. Bị cáo đã có trách nhiệm cùng với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại (đối với tội “Cố ý gây thương tích”). Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (đối với tội “Trộm cắp tài sản”). Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS nên nghĩ cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng cũng như tính nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc Nguyễn Văn N đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Hữu D số tiền 3.000.000 đồng. Những người bị hại không đề nghị bồi thường thiệt hại thêm nên không đặt ra để xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 49cm (lưỡi màu trắng bằng kim loại mũi nhọn, cán gỗ màu nâu đen), 01 đôi giày đã cũ, 01 mũ bảo hiểm màu trắng hiệu NONSON đã qua sử dụng, 02 giỏ xách bằng nhựa màu vàng xanh đã cũ, bị rách nhiều chỗ.

Công nhận cơ quan điều tra đã trả 07 quả sầu riêng có trọng lượng 25kg, loại Đôná cho ông Huỳnh K; trả 03 quả sầu riêng, có trọng lượng 16kg loại Đôná cho bà H' N; trả 02 quả sầu riêng, có trọng lượng 6,5kg loại Đôná cho ông Y B; trả 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu trắng, hiệu NONSON, 01 khẩu trang y tế cho anh Phạm Hữu D; trả 01 khẩu trang y tế và khẩu trang bằng vải cho anh Trần Văn T.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 47FB-8617 bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe này là của anh Nguyễn Thành L và anh L không biết bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Nguyễn Thành L là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên!**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, (áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với tội “Cố ý gây thương tích” và điểm h, i khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với tội “Trộm cắp tài sản”); điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Tổng hợp hình phạt chung, buộc Nguyễn Văn N phải chấp hành là 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS và Điều 584, Điều 590 của BLDS. Công nhận bị cáo Nguyễn Văn N đã bồi thường cho người bị hại anh Phạm Hữu D số tiền 3.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS và Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 49cm (lưỡi màu trắng bằng kim loại mũi nhọn, cán gỗ màu nâu đen), 01 đôi giày đã cũ, 01 mũ bảo hiểm màu trắng hiệu NONSON đã qua sử dụng, 02 giỏ xách bằng nhựa màu vàng xanh đã cũ, bị rách nhiều chỗ như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra với chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

Công nhận cơ quan điều tra đã trả 07 quả sầu riêng có trọng lượng 25kg, loại Đôn cho ông Huỳnh K; trả 03 quả sầu riêng, có trọng lượng 16kg loại Đôn cho bà H' N; trả 02 quả sầu riêng, có trọng lượng 6,5kg loại Đôn cho ông Y B; trả 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu trắng, hiệu NONSON, 01 khẩu trang y tế cho anh Phạm Hữu D; trả 01 xe mô tô BKS 47FB-8617 cho anh Nguyễn Thành L; trả 01 khẩu trang y tế và khẩu trang bằng vải cho anh Trần Văn T.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những phần liên quan trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những phần liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo, Người bị hại, NLQ;
- Lưu HSVA, VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**TRẦN CẢNH TOÀN**